

## Sự phát triển tiền tệ

Chính sách tín dụng trước đây phản ánh sự thụ động về khả năng tiền mặt trong kế hoạch nhà nước, với sự chuyển biến đổi sang nền kinh tế thị trường. Những quyết định về quản lý nhà nước đã thay đổi, bản chất thụ động lớn trong chính sách đó đã thay đổi. Mục tiêu của chính sách tiền tệ là tạo điều kiện đóng góp cho ngân sách thông qua sự thảo luận giữa ngân hàng quốc gia CPC, Bộ tài chính và Bộ Kế hoạch về tổng số tiền tệ phải phát hành để bù đắp những khoản thâm hụt ngân sách. Việc phát hành tiền phải được Quốc hội thông qua, đồng thời còn phải đề cập đến khả năng phát triển về tiền mặt và thanh toán những chỉ phí thất thường, những yêu cầu về khả năng tiền mặt cao ngân sách tiếp tục gia tăng.

Theo những yêu cầu của ngân sách, chính sách tiền tệ đã mở rộng vào những năm gần đây với khả năng tiền mặt chiếm tỷ lệ 82% năm 1989 và 150% năm 1990 chính sách tiền tệ có chặt chẽ hơn vào năm 1991, với kế hoạch khả năng tiền mặt chỉ 47%, nhưng với yêu cầu về phương tiện thanh toán với nước ngoài, những sự thay đổi từ quý này đến quý khác về khả năng tiền mặt trong năm 1991 đã có sự thay đổi lớn, đặc biệt là quý I và quý IV của năm 1991. Theo kế hoạch, khả năng tiền mặt tăng 105% và năm 1991 trong quý I và quý IV: 59% và 18%, 22% trong quý II và III.

Cần có sự quản lý về việc mở rộng tiền tệ theo tốc độ gia tăng lớn trong khu vực ngân hàng, tăng 107% năm 1989, 153% năm 1990 và 47% năm 1991, tiền gửi của những xí nghiệp quốc doanh tăng tỷ lệ 23,3% năm 1989 đến 49% năm 1991. Tiền gửi của xí nghiệp tư nhân cũng tăng nhanh 72% năm 1989, 132% năm 1990 và 95% năm 1991, nhưng vẫn còn ở mức thấp. Tính theo tiền Riél, tiền gửi của khu vực tư nhân tăng từ 5 tỷ đến 10 tỷ năm 1991. Cuối năm 1991, tiền gửi của khu vực tư nhân chiếm 9% trong tổng số tiền gửi ở ngân hàng, so sánh với tiền gửi của khu vực quản lý nhà nước chiếm 77%, tiền gửi của xí nghiệp nhà nước 14%.

Tỷ lệ giảm sút về khả năng tiền mặt 1991, phản ánh sự thiếu hụt về lượng tiền đưa vào lưu thông của ngân hàng trung ương, Ngân hàng quốc gia CPC. Do đó, sự thiếu hụt của ngân hàng cần phải đáp ứng bằng cách phát hành tiền.

Sự phát triển về chính sách tiền tệ thông qua việc mở rộng tiền gửi vẫn không đáp ứng đủ, vào cuối năm 1991, số tiền đáp ứng chỉ đạt 91% trong số khả năng tiền mặt, tiền gửi tiết kiệm 0,6%, tiền gửi theo nhu cầu 7%, tiền gửi bằng ngoại tệ là 0,6%.

## Lạm phát:

Chính sách tiền mặt mở rộng đã dẫn đến sự lạm phát bình quân: 70% năm 1989, 157% năm 1990, 121% năm 1991. Do vậy, giá hàng tiêu dùng và hàng xây dựng đã tăng lên gấp 10 lần chỉ trong thời gian 3 năm từ tháng 3.1989 và tháng 3.1992. Điều này phản ánh sự bất ổn của việc mở rộng tiền tệ, tỷ suất lạm phát gia tăng ở mức độ thất thường. Ước tính từ đầu năm đến cuối 12.1991 tỷ suất lạm phát 12%. Dựa trên giá cả hàng tiêu dùng ở thủ đô

## TIỀN TỆ, LẠM PHÁT VÀ GIÁ CẢ CỦA CAMPUCHIA

POL NEA RY TANN  
NCS ĐHK TP.HCM

Phnom Penh so sánh giữa năm 1989-1990 ước tính tăng từ 109-162% tỷ lệ lạm phát hàng năm vào quý I, II, III của năm 1991 là 51%, 86%, 333%, xuống 157% vào quý IV. Mức giảm này là tạm thời vào quý I.1992 tỷ lệ lạm phát tăng thêm 15% và tỷ lệ lạm phát cả năm là 75%.

Giá cả tiêu dùng trong nước và tỷ giá trao đổi vào quý IV.1991 tăng giảm thất thường không tính toán được. Cuối tháng 9.1991 chỉ số lạm phát là 176%, tỷ giá trao đổi ngoại tệ là 1.125 Riél/USD, giá vàng 47.000 Riél/1 chỉ cuối tháng 12.1991, chỉ số giá hàng tiêu dùng là 55% cao hơn đầu tháng 12, chỉ số giá hàng nông sản 47%.

Theo báo cáo chính thức năm 1980, giá trị thực của tiền Riél quy đổi sang USD là 4 Riél/USD vào năm 1982, 880 Riél/USD vào tháng 3.1989 và vào tháng 3.1990 và suốt trong quý IV.1991 sự mất giá của tiền Riél tiếp tục gia tăng. Vào 1990, hệ thống tỷ giá trao đổi chung cả nước được thực hiện, tỷ giá trao đổi chính thức và tỷ giá trao đổi trên thị trường tự do song song tồn tại, thường tỷ giá trao đổi chính thức thấp

hơn và tăng giảm chậm hơn so với tỷ giá trao đổi trên thị trường tự do.

## Những nguyên nhân ảnh hưởng đến giá cả

USD sử dụng buôn bán tự do trên thị trường và vàng cũng được buôn bán xem như là một phương tiện thanh toán. Do đó, lượng tiền lưu thông trên thị trường không xác định được và không kiểm soát được. Vào 8.1991 ban hành đạo luật về việc kiểm soát buôn bán vàng và USD nhưng vẫn không làm thay đổi được tình trạng này.

Tình trạng buôn lậu vẫn còn có hoạt động mạnh mẽ trong việc xuất nhập khẩu hàng hóa biên giới CPC-VN-Thái Lan làm cho số lượng bọn buôn lậu càng tăng lên hàng ngày. Lý do số lượng bọn buôn lậu càng tăng lên do cán bộ nhân viên nhà nước (hải quan, thuế, công an) có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát bắt bọn buôn lậu phạt đóng thuế còn thấp hơn sự thật trong việc đóng thuế theo quyết định của nhà nước. Trong khi bọn buôn lậu chờ hàng hóa đó lại bán trên thị trường giá cả hàng hóa thấp hơn giá cả hàng hóa của các công ty quốc doanh xuất nhập khẩu hàng hóa để bán trên thị trường và việc quay vốn của họ nhanh hơn thương nghiệp quốc doanh. Giá cả trên thị trường biến động do bọn buôn lậu và tiểu thương quyết định. Có nhà máy, xí nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được làm ký kết hợp đồng với bọn buôn lậu trong việc nhập vào nguyên vật liệu bán cho họ theo giá thỏa thuận giữa hai bên để kịp thời gian sản xuất sản phẩm.

Những mặt hàng lậu thuế từ các nước có mua hoặc bán ra bằng tiền: USD, vàng, bạc Thái Lan và đồng VN, Riél... đặc biệt trên thị trường ở thủ đô Phnom Penh.

Còn có các công ty cổ phần xuất nhập khẩu hàng hóa không khai đúng sự thật như: số lượng hàng hóa, tên các mặt hàng, giá cả... là muốn trốn thuế? Các công ty bán ra các mặt hàng trốn thuế bằng giá cả các mặt hàng đã công khai lúc họ được độc quyền kinh doanh trên các mặt hàng đó và độc quyền giá cả làm cho giá cả trên thị trường tăng lên.

Thị trường ở thủ đô Phnom Penh hiện nay có tình hình lộn xộn do giá cả thị trường ngày càng tăng lên. Nhà nước chưa có khả năng quản lý về hoạt động này (từ tháng 01.1993 đến tháng 8.1993) tiền Riél hạ giá...

Giá cả trên thị trường tăng lên và biến động thường xuyên do tình hình chính trị của đất nước CPC chưa được hòa bình, lợi dụng thời cơ đó bọn buôn lậu, trốn thuế, tư nhân và tiểu thương tăng thêm hành động buôn lậu, trốn thuế và móc nối với một số cán bộ nhân viên nhà nước đang công tác kiểm tra, kiểm soát đã bị mua chuộc làm sai các chủ trương kiểm soát của nhà nước ♣